

Bản án số: 34/2017/HSST  
Ngày: 15/6/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Trang.

2. Ông Nguyễn Hoài Nam.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nương - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:*** ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 08/5/2017 đối với bị cáo:

Lê Bá Q, sinh 1988; Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố: Lê Bá T; Mẹ: Đỗ Thị C; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/7/2011 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành phần dân sự (nộp án phí) ngày 02/12/2011; Ngày 28/12/2012 bị Công an phường Nan Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 05/01/2013; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Cao Văn L, sinh 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin xử vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** anh Mai Đình L, sinh 1990.

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng:***

1. Anh Mai Đình H, sinh 1992.

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Lê Xuân T, sinh 1993.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo Lê Bá Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8h40' ngày 02/3/2017, anh Cao Văn L đi xe mô tô Wave S màu đỏ, đen, xám, BKS 36R8.3441 đến quán cà phê Hương Cau (thuộc thôn Đ, xã T, huyện Q) uống nước. Khi đến trước cổng quán thì gặp Lê Bá Q, vì là bạn bè quen biết nên anh L dừng xe lại nói chuyện với Q. Do đang cần tiền chơi game bắn cá ăn tiền, Q nảy sinh ý định lừa đảo, chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L để đem đi cầm cố lấy tiền chơi game nên nói với anh L: “Ông cho tôi mượn xe tôi chạy về nhà tít rồi tôi ra”, anh L tưởng thật nên đồng ý giao xe cho Q mượn.

Sau khi mượn xe của anh L, Q đem xe lên thành phố Thanh Hóa tìm nơi cầm cố, đi được khoảng 5 phút Q gọi điện cho anh L nói “Ông đợi tôi một lát tôi quay lại” rồi tắt máy điện thoại.

Do xe không có giấy tờ nên Q không cầm cố được, đến 13h chiều cùng ngày Q đưa xe từ thành phố Thanh Hóa về nhà anh Mai Đình L (ở thôn Đ, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa). Đến nhà L, Q dựng xe ngoài cổng, đi bộ vào nhà gặp L và Mai Đình H (em trai L) ở nhà, Q hỏi L: “Anh cho em vay 5.000.000đ, em để lại chiếc xe làm tin rồi em quay lại trả tiền lấy xe sau”. Anh L hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì Q nói đây là xe của Q, vì đi vội nên không mang theo giấy tờ, L tin Q nói thật nên vào nhà lấy 4.800.000đ mang ra cho Q vay. Sau khi cầm tiền của L, Q để lại xe rồi đi bộ về. Toàn bộ số tiền 4.800.000đ Q đã sử dụng chơi game bắn cá ăn tiền hết.

Sau khi cho Q mượn xe, anh L vào quán cà phê Hương Cau uống nước chờ Q quay lại nhưng không thấy, anh L gọi điện cho Q thì không liên lạc được, sau đó anh L đi bộ về nhà. Đến chiều cùng ngày anh L đến nhà Q để tìm nhưng không gặp được Q. Ngày 06/3/2017 anh L gặp Q ở huyện Đ, Q nói đã cầm cố chiếc xe trên để vay 5.000.000đ và hẹn mấy hôm nữa sẽ lấy xe ra trả cho anh L. Đến hẹn, không thấy Q trả xe, ngày 10/3/2017 anh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa trình báo sự việc.

Theo báo cáo của anh Cao Văn L, chiếc xe mô tô hiệu Wave S, màu sơn đỏ, đen, xám, BKS 36R8-3441 là xe của ông Cao Xuân Y (bố anh) mua năm 2010 với giá 17.000.000đ. Năm 2016 ông Y cho anh làm phương tiện đi lại (hiện chưa sang tên đổi chủ), chiếc xe có trị giá khoảng 9.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định Lê Bá Q đã để xe lại cho Mai Đình L làm tin để vay tiền nên đã thông báo cho L biết. Khi biết chiếc là tang vật của vụ án, Mai Đình L đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 20/3/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q đã tiến hành định giá đối với chiếc xe mô tô nói trên, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 7.000.000đ.

Ngày 23/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Bá Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 04/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô Wave S, màu đỏ, đen, xám, BKS 36R8-3441 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Cao Văn L, anh L đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm.

Đối với anh Mai Đình L là người cho Lê Bá Q để lại chiếc xe mô tô để vay tiền. Quá trình điều tra xác định rõ L không cầm cố xe máy mà chỉ cho Q để xe lại làm tin và cho Q vay 4.800.000đ, không lấy lãi. Khi vay tiền của L, Q nói với L là xe của Q, L không biết đó là tài sản Q lừa đảo chiếm đoạt mà có nên không có cơ sở xử lý đối với L.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-KSĐT ngày 05/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Bá Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt: Lê Bá Q từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/3/2017.

Trách nhiệm dân sự: Số tiền 4.800.000đ bị cáo vay của anh Mai Đình L, hiện nay chưa trả lại, nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho anh L.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do cần tiền để chơi game bắn cá ăn tiền nên khi gặp anh Cao Văn L ở công quán cà phê Hương Cau, bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo, chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ, đen, xám, BKS 36R8 - 3441 của anh Cao Văn L đem đi cầm cố lấy tiền chơi game. Sau khi mượn xe của anh L, bị cáo đem xe lên thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tìm nơi cầm cố nhưng không được nên quay về nhà anh Mai Đình L vay anh L số tiền 4.800.000đ rồi để lại xe làm tin. Toàn bộ số tiền 4.800.000đ Q đã sử dụng chơi game bắn cá ăn tiền hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án... Trên kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: do cần tiền chơi game và chi tiêu cá nhân, lợi dụng mối quan hệ là bạn bè quen biết, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Cao Văn L, dùng lời nói mượn xe của anh L nhằm mục đích đem đi cầm cố lấy tiền, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (xe máy) của anh L, gây thiệt hại về tài sản cho công dân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, bản thân có sức khỏe, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động chân chính mà lâm vào các tệ nạn xã hội, ham đánh điện tử, sử dụng trái phép chất ma túy, không có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “xâm phạm sở hữu” (lừa đảo chiếm đoạt tài sản), năm 2012 bị Công an phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà có thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục dần sâu vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo (được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS); Bị cáo có bố đẻ là Lê Bá T tham gia hoạt động kháng chiến, hiện là thương binh hạng A, thương tật 4/4, bị nhiễm chất độc hóa học. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết 109 của Quốc Hội thông qua ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các văn bản hướng dẫn, với nguyên tắc những quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng từ ngày công bố Luật (ngày 18/12/2015). Theo quy định mới, bị cáo là con của người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Cao Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

- Số tiền 4.800.000đ bị cáo vay của anh Mai Đình L, anh L có yêu cầu bị cáo phải trả lại. Khi cho bị cáo vay tiền anh L không biết chiếc xe bị cáo để lại làm tin là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy yêu cầu của anh L là có căn cứ nên chấp nhận.

Tang vật: Chiếc xe mô tô Wave S, màu đen, đỏ, xám, BKS 36R8-3441 bị cáo chiếm đoạt của anh Cao Văn L là tang vật của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Tuyên bố:* Bị cáo Lê Bá Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Bá Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24/3/2017.

*Về dân sự:* Áp dụng Điều 42 BLHS.

Buộc bị cáo Lê Bá Q phải trả cho anh Mai Đình L số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng chẵn).

*Áp dụng:* Khoản 1, 2 Điều 99; Điều 231, 234 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1 phần I, điểm a tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại (anh Cao Văn L), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Mai Đình L) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Hà**